TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Lê Thị T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Công ty Cổ phần M; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2025 và ngày 23/10/2025).

2. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Tống Thị L; địa chỉ: Số 27 -29 Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2025 và ngày 18/11/2025).

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Tố O Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hoá

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Hữu T1 Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Hoàng Tố O và anh Nguyễn Hữu T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2023 và ngày 20/7/2023 là 268.097.680đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng); trong đó, nợ gốc là 183.132.693đ (Một trăm tám mươi ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng), nợ lãi là 84.964.987đ (Tám mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó:

Chị Hoàng Tố O và anh Nguyễn Hữu T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2023 và ngày 20/7/2023 là 254.692.796đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng); trong đó, nợ gốc là 173.976.058đ, nợ lãi là 80.716.738đ.

Chị Hoàng Tố O và anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2023 và ngày 20/7/2023 là 13.404.884đ (Mười ba triệu bốn trăm linh bốn nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng); trong đó, nợ gốc là 9.156.635đ, nợ lãi là 4.248.249đ.

Chị O, anh T1 tiếp tục trả lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2023 và ngày 20/7/2023 kể từ ngày 13/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

- Về án phí:

Chị Hoàng Tố O và anh Nguyễn Hữu T1 phải chịu 6.702.000đ (Sáu triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 6.443.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Công ty đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003476 ngày 26/11/2025.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 339.000đ (Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003477 ngày 26/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh